

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST

Ngày : 10/4/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông: Nguyễn Bá Đăng - Giáo viên trường Tiểu học thị trấn Diêm Điền

Ông: Hoàng Văn Tuấn – Phó bí thư huyện Đoàn huyện Thái Thụy

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**

Ông: Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST – HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thành L**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2001

Nơi cư trú: thôn M, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 đều trú tại thôn M, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không.

Tiền sự: Tại quyết định số 218A ngày 15/8/2017 của công an huyện Thái Thụy xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/7/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy. ( Có mặt )

**2. Nguyễn Khuông M**, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2002

Nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; không xác định được họ tên bố, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 trú tại thôn Q, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 5/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/7/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy. ( Có mặt )

**3. Nguyễn Tiến T**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2002

Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết T1, sinh năm 1963 con bà Mai Thị Th, sinh năm 1968 đều trú tại thôn V, xã Thụy X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 11/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. ( Có mặt )

**4. Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2002

Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973 con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 đều trú tại thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 10/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thụy X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. ( Có mặt )

**5. Nguyễn Ngọc H2**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2001

Nơi cư trú: thôn B, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1971 con bà Lê Thị T3, sinh năm 1972 đều trú tại thôn B, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thụy X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. ( Có mặt )

**6. Bùi Ngọc H3**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2002

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc H4 (đã chết) con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 đều trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 8/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hồng Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. ( Có mặt )

**7. Nguyễn Đình S**, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2003

Nơi cư trú: thôn M, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết) con bà Hoàng Thị H5, sinh năm 1971 đều trú tại thôn M, xã Thụy X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 8/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. ( Có mặt )

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành L*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn M, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – là mẹ bị cáo Long ( Có mặt )

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khuông N*: Bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn Q, xã H, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – Là mẹ bị cáo Nam ( Có mặt )

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Ngọc H3*: Bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – là mẹ bị cáo H3 ( Có mặt )

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H1*: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – là mẹ bị cáo H1 ( Có mặt )

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn H2*: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn B, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – là mẹ bị cáo H2  
( Có mặt )

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến Thành*: Bà Mai Thị T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – Là mẹ bị cáo T  
( Có mặt )

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Sáng*: Bà Hoàng Thị Hòa, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn M, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – Là mẹ bị cáo Sáng  
( Có mặt )

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Đỗ Thị D và bà Trần Thị Hà P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình  
( Đều có mặt )

- *Bị hại*: Anh Đàm Xuân T4, sinh năm 1988  
( Có mặt )  
Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Vũ Duy G, sinh năm 2002  
( Vắng mặt )  
Nơi cư trú: thôn H, xã N, Thái Thụy, Thái Bình.

2. Anh Vũ Hải M, sinh năm 2001  
( Vắng mặt )  
Nơi cư trú: thôn H, xã N, Thái Thụy, Thái Bình.

- *Đại diện chính quyền nơi các bị cáo cư trú*:

1. UBND xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ( Vắng mặt )

2. UBND xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ( Vắng mặt )

3. UBND xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ( Vắng mặt )

- *Người làm chứng*:

1. Anh Đàm Anh S, sinh năm 1990  
( Vắng mặt )

2. Anh Đàm Văn T5, sinh năm 1992  
( Vắng mặt )  
Đều cư trú tại: thôn L, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Trần Ngọc Bình, sinh năm 2002  
( Vắng mặt )  
Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Lê Đức Độ, sinh năm 2003  
( Vắng mặt )  
Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với anh Đàm Văn Qtrú tại thôn T, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình qua mạng xã hội với Nguyễn Khuông N nên khoảng 20 giờ ngày 26/6/2018 nhóm của Q và nhóm của N hẹn nhau lên cầu Diêm Điền để đánh nhau. Khi lên cầu Diêm Điền, nhóm của Q và nhóm của N đã đuổi đánh nhau nhưng không có ai bị thương tích gì nên nhóm của N và nhóm của Q hẹn nhau sang khu vực trường cấp II xã N tiếp tục đánh nhau. Nam cùng L, T, H1, H2, H3, S mang theo các hung khí gồm dao, kiếm, phóng lộn, mã tấu đi trên 04 xe mô tô về hướng trường cấp II xã N. Khi đến sân vận động phía trước trường cấp II xã N thì cả nhóm của N nhìn thấy anh các anh T4, Đàm Văn S, Đàm Văn N là 03 anh em ruột đi xe máy đến dừng ở đó. Cùng lúc này nhóm của Q cầm gạch ném nhóm của N nên nhóm của N cầm hung khí đuổi đánh nhóm của Q. Do nghĩ các anh T4, N, S là người cùng hội với nhóm của Q nên L cầm mã tấu và kiếm đuổi đánh, thấy vậy anh N và S sợ bỏ chạy về phía Ủy ban nhân dân xã N, còn anh T sợ bỏ chạy về hướng sân vận động xã N thì bị L đuổi theo chém nhiều nhất trúng vào lưng anh T4 làm anh T4 ngã xuống sân vận động, cùng lúc đó T cầm dao phóng lộn xông vào chém nhiều nhất vào người anh T4; H2 cầm dao chém 02 nhát vào người anh 4; H1 cầm dao phóng lộn chém hai nhát vào người anh T; H3 dùng chân đạp vào người anh T4 và dùng kiếm chém 01 nhát vào người anh T4; N chạy đến giằng kiếm từ tay H3 chém 01 nhát vào người anh T4; S xông vào dùng chân đạp 02 cái vào người anh T4, anh T4 đưa tay lên che đỡ vùng đầu nằm dưới sân vận động. Ngay lúc này nhóm của Q từ phía cuối sân vận động cầm gạch ném nhóm của N nên cả nhóm gồm N, L, H1, H2, T, H3 và Sáng bỏ chạy về hướng thị trấn Diêm Điền, sau đó cả nhóm về nhà ngủ. Anh T4 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 17/6/2018 đến ngày 06/7/2018 thì xuất viện.

Ngày 28/6/2018, anh Đàm Xuân T4 có đơn đề nghị giám định thương tích và đề nghị khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/2018/TgT ngày 09/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của anh Đàm Xuân T4:

*“ Nhiều thương tích vùng đầu và toàn thân do vật sắc tác động, làm gãy xương trụ trái; gãy xương chày trái; đã được xử trí: cắt lọc, khâu cầm máu, phục hồi các vết thương, phẫu thuật kết hợp xương chày trái, bột cố định cẳng bàn tay trái, tạo mỗm cụt ngón V bàn chân trái; dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống viêm, chăm sóc vết*

*thương hàng ngày. Hiện tại: Còn đau đầu từng lúc, đau nhiều về đêm; các vết thương còn sưng nề, đau rát, đau tăng khi vận động; Anh T4 vẫn mang bột cố định cẳng bàn tay trái và vẫn đang điều trị tại bệnh viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 34% ”*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 11/CT- VKSTT ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S về tội " Cố ý gây thương tích " theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, các bị cáo xin lỗi bị hại là anh Đàm Xuân T4 và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Anh Đàm Xuân T4 trình bày: Sau khi các bị cáo gây thương tích cho anh, các bị cáo và gia đình các bị cáo đã trực tiếp đến gia đình động viên thăm hỏi anh và bồi thường tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Anh đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay anh không đề nghị các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo vì các bị cáo còn nhỏ tuổi, bồng bột, chưa suy nghĩ chín chắn, bột phát phạm tội.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo phạm tội đều dưới 18 tuổi, sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo là các bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị T6, bà Mai Thị T5, bà Hoàng Thị H trình bày: Sau khi các bị cáo gây thương tích cho anh Đàm Xuân T4, các bà đã trực tiếp đến động viên, thăm hỏi và cùng nhau bồi thường

toàn bộ số tiền do anh Thái yêu cầu với số tiền là 130.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương, gia đình sẽ có trách nhiệm giáo dục bảo ban các bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khuông N Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S phạm tội " Cố ý gây thương tích ".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khuông N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S từ 02 năm tháng đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả giữa gia đình các bị cáo và người bị hại; Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo xin lỗi người bị hại là anh Đàm Xuân T4, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị hại, các bị cáo, người bào chữa; người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt được công bố tại phiên tòa .

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, đại diện chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản quản lý vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y, bệnh án và giấy tờ thương tích của bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định : Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại sân vận động thuộc thôn H, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S đã dùng mã tấu, dao phóng lộn, dao tự chế, kiếm chém nhiều nhát vào toàn thân anh Đàm Xuân T4, làm anh T4

bị nhiều vết thương vùng đầu và toàn thân, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34% (*Ba mươi tư phần trăm*)

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến, đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự nơi công cộng. Các bị cáo tuy chưa đến tuổi thành niên nhưng có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất với nhóm của anh Đàm Văn Q ở xã N nên các bị cáo đã chuẩn bị hung khí để sang xã N để đánh nhau. Khi thấy anh Đàm Xuân T4 cùng hai người em đang ở khu vực gần sân vận động các bị cáo tưởng nhóm của Q có mâu thuẫn với mình nên đã dùng hung khí mang theo và chân tay để xông vào đánh, chém vào toàn thân anh Thái dẫn đến việc anh Thái bị thương tích 34% sức khỏe. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là mong muốn đánh cho anh T4 bị thương tích. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

#### **Điều 134. Tội cố ý gây thương tích**

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

##### **a) Dùng hung khí nguy hiểm**

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm .*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

[5]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy : Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cũng như vai trò trách nhiệm đối với từng người, khi thấy S và Văn H1 bị đánh trên cầu Diêm Điền, các bị cáo gọi điện và thông báo cho nhau và mang theo hung khí hẹn nhau ở cầu D, sau đó sang xã Thái Nguyên và tất cả các bị cáo đều có hành vi gây thương tích cho anh Đàm Xuân Thái. Trong vụ án này Nguyễn Thành L1, Nguyễn Khuông N, Nguyễn Văn H1 khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, nhưng bị cáo L giữ vai trò tích cực nhất, là người đầu

tiên cầm phớ và kiếm chém nhiều nhất làm anh T4 ngã ra sân bóng để tạo điều kiện cho các bị cáo khác tiếp tục dùng hung khí gây thương tích cho anh T4 nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên phải chịu hình phạt cao nhất, còn Nguyễn Khuông N là người trực tiếp nhắn tin chửi nhau với nhóm của Q qua mạng và hẹn nhau lên cầu Diêm Điền để đánh nhau và là người trực tiếp gọi điện cho các bị cáo khác chuẩn bị hung khí và trực tiếp cầm kiếm chém anh Thái gây thương tích nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Văn H1 cũng có hành vi tích cực như dùng dao tự chế, phóng lộn chém gây thương tích cho anh Thái nên các bị cáo trên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S khi phạm tội đã đủ 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi, T cầm phóng lộn chém hai nhát vào người anh T4, H3 cầm kiếm chém một nhát và đá vào người anh Thái hai nhát, Sáng tuy không dùng hung khí gây thương tích cho anh Thái nhưng dùng chân đạp hai nhát vào người anh Thái nhưng lại là người chuẩn bị mang theo hung khí để các bị cáo khác sử dụng làm hung khí gây thương tích cho anh Thái nên cả 3 bị cáo giữ vai trò ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

[6]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự nơi công cộng. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất và cho tất cả các bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần thiết cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Khuông N khi phạm tội tuy còn đang trong độ tuổi thành niên nhưng lại phạm tội rất nghiêm trọng, các bị cáo giữ vai trò chính, tích cực nhất trong vụ án nên cần phải xử lý nghiêm minh, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Còn đối với các bị cáo, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo trên phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến

an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S và người bị hại là anh Đàm Xuân T4 đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa anh Thái không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này. (Gia đình tất cả các bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho anh Đàm Xuân t4 số tiền là 130.000.000 đồng )

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã quản lý 01 thanh kim loại màu sáng dài 60 cm; 01 tuýp sắt dài 40 cm; 01 tuýp sắt dài 80 cm; 01 thanh kiếm dài 61 cm thu giữ của Nguyễn Văn H1 và những người liên quan, xét thấy đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Đối với 02 chiếc xe máy điện của anh Vũ Duy G và anh Vũ Hải N đã bị các bị cáo Nguyễn H1, Nguyễn h2, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S dùng hung khí và gạch đập phá làm hư hỏng, anh G và anh N đã tự bỏ tiền túi ra sửa chữa mà không yêu cầu các bị cáo trên phải bồi thường nên cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S phạm tội "Cố ý gây thương tích "

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khuông N 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H2 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H3 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người bị hại. Gia đình các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S đã bồi thường xong cho người bị hại là anh Đàm Xuân T4 số tiền là 130.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu sáng dài 60 cm; 01 tuýp sắt dài 40 cm; 01 tuýp sắt dài 80 cm; 01 thanh kiếm dài 61 cm thu. ( Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình )

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Khuông N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tiến T, Bùi Ngọc H3, Nguyễn Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- VKSND huyện Thái Thụy
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Tương**